



EN - Installation instructions

CN - 安装说明书

VI - Hướng dẫn lắp đặt

TH - คู่มือการติดตั้ง

Comhair/ComhairSteamer, all devices

Comhair/ComhairSteamer, 所有设备

Comhair/ComhairSteamer, tất cả thiết bị

Comhair/ComhairSteamer เครื่องใช้ไฟฟ้าทั้งหมด

Safety precautions – 安全提示 – Hướng dẫn an toàn – คำแนะนำด้านความปลอดภัย



Electrical connections must be carried out by competent personnel according to the rules and standards for low voltage installations and according to the requirements of the local electric utility. An appliance supplied ready with a plug must be connected only to an earthed wall socket properly installed according to regulations. For domestic electrical installation, an all-pole mains disconnect device with 3 mm contact gaps must be installed. Switches, plug connections, MCBs and safety fuses that are freely accessible after installation of the appliance and that switch all poles are regarded as permissible isolating devices. Proper earthing and separately routed neutral and protective conductors provide for a safe and trouble-free operation. After completion of the installation, it must not be possible to touch live parts or cables with operational insulation. Check existing installations. Check rating plate for required supply voltage, type of current and fuse protection. Electrical connection using H05VV-F (Td) or CH-N1VV-U (TT) cable or H07V-U (T) installation wires in an insulating sleeve. The connection cable should measure at least 150 cm from the point where it comes out of the wall.

电气连接必须由专业人员按照低压电器设备安装规范和标准以及当地电厂的规定要求执行。可直接插接的设备只允许与按规定安装的接地插座连接。必须在家用电器设备中配备一个触点开口为 3 mm 的全极断电装置。开关、插接装置、自动断路器和熔断保险丝如果在设备安装完成后能方便接触到，并能够开关所有火线，则被视为允许的断路器。功能正常的接地装置以及独立铺设的零线和地线均可确保设备安全无故障运行。安装完成后，带电部件和绝缘电缆不允许触碰。检查原有的电器设备。关于所需的电源电压、电流类型和熔断器保护的信息参见铭牌。用电缆 H05VV-F(Td)、CH-N1VV-U(TT) 或安装线 H07V-U(T) 在绝缘软管内进行电气连接。从墙壁插座算起，连接电缆长度应至少为 150 cm。

Việc đấu nối điện do nhân viên có chuyên môn thực hiện, tuân thủ các hướng dẫn và tiêu chuẩn về lắp đặt điện áp thấp và các quy định của công ty điện lực địa phương. Chỉ kết nối thiết bị có phích cắm với ổ cắm an toàn được lắp đặt đúng quy cách. Phải chuẩn bị thiết bị cách ly nguồn điện ở tất cả các cực có lỗ tiếp xúc 3 mm khi lắp đặt trong nhà. Công tắc, ổ cắm, automat và cầu chảy bảo vệ, những thành phần có thể tự do tiếp cận sau khi lắp đặt thiết bị và có thể bật/tắt tất cả các dây pha, được coi là các thiết bị ngắt điện được phép sử dụng. Để đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn và không gặp sự cố, cần nối đất đúng kỹ thuật, các dây dẫn trung tính và dây dẫn bảo vệ được tách riêng biệt. Sau khi lắp đặt, không được tiếp xúc với các bộ phận mang điện và đường dây cách điện đang hoạt động. Kiểm tra các lắp đặt cũ. Có thể xem thông tin về điện áp nguồn, loại dòng điện và cầu chì yêu cầu trên nhãn thông số. Kết nối điện với cáp H05VV-F (Td), CH-N1VV-U (TT) hoặc dây lắp đặt H07V-U (T) trong ống cách điện. Chiều dài của cáp kết nối tính từ ổ cắm trên tường ít nhất phải là 150 cm.

การเชื่อมต่อไฟฟ้าจะต้องดำเนินการโดยบุคลากรที่มีคุณสมบัติตามแนวทางและมาตรฐานสำหรับการติดตั้งไฟฟ้าแรงต่ำและข้อบังคับของบริษัทไฟฟ้าในพื้นที่ สามารถเชื่อมต่อปลั๊กเสียบกับเต้ารับนิรภัยที่ติดตั้งอย่างถูกวิธีเท่านั้น ต้องมีอุปกรณ์ตัดไฟเมนแบบทุกขั้วที่มีช่องหน้าสัมผัส 3 มม. สำหรับการติดตั้งในครัวเรือน สวิตช์ ปลั๊ก เซอร์กิตเบรกเกอร์ขนาดเล็ก และฟิวส์ที่สามารถเข้าถึงได้โดยอิสระหลังจากติดตั้งอุปกรณ์และสวิตช์ตัวนำของทุกขั้วถือเป็นอุปกรณ์ตัดไฟที่อนุญาต การต่อสายดินอย่างถูกต้องและสายไฟนิวทรอลและสายไฟนิรภัยที่เดินสายแยกไว้ต่างหากช่วยให้มั่นใจได้ว่าการทำงานจะปลอดภัยและไร้ข้อขัดข้อง หลังการติดตั้งต้องไม่สัมผัสกับชิ้นส่วนที่นำไฟฟ้าและสายไฟที่หุ้มฉนวนในการทำงาน ตรวจสอบการติดตั้งเก่า สามารถดูข้อมูลเกี่ยวกับแรงดันไฟหลักที่ต้องการ ประเภทของกระแสไฟฟ้าและฟิวส์ได้ที่ป้ายประเภท การเชื่อมต่อระบบไฟฟ้าด้วยสายเคเบิล H05VV-F (Td), CH-N1VV-U (TT) หรือสายสำหรับติดตั้ง H07V-U (T) ในท่อฉนวน ความยาวของสายเชื่อมต่อจากเต้ารับที่ผนังควรมีความยาวขั้นต่ำ 150 ซม.

**EN - Installation instructions****CN - 安装说明书****VI - Hướng dẫn lắp đặt****TH - คู่มือการติดตั้ง****Combair/CombairSteamer, all devices****Combair/CombairSteamer, 所有设备****Combair/CombairSteamer, tất cả thiết các thiết bị****Combair/CombairSteamer เครื่องใช้ไฟฟ้าทั้งหมด**

Always wear gloves when handling unpacked appliances. Do not lift appliance by the operating panel or the door handle. Do not indent sides or top of appliance and do not tip over appliance. The niche and gap dimensions given below must be observed to ensure proper ventilation. If used at an altitude of over 2,000 metres, a reduced performance must be expected. Only service personnel is permitted to modify the appliance (incl. inlet and outlet lines and mains cable).

仅在戴上手套的情况下，才允许搬运拆开包装的设备。不要用面板或门把手抬起设备。不要按压设备侧面/上侧，不要倾斜设备。为了确保通风良好，必须严格遵守下列隔间和间隙尺寸。设备使用高度超过海拔 2000 m 后，必须预料到功率会有所下降。仅由客户服务部门对设备（包括进气/排风管路和电源电缆）进行更改。

Phải dùng găng tay khi vận chuyển các thiết bị không có bao bì đóng gói. Không nhắc thiết bị ở khu vực bảng điều khiển hoặc tay nắm cửa. Không làm móp các cạnh/mặt trên của thiết bị, không đặt thiết bị nằm nghiêng. Để đảm bảo thông gió tốt, phải tuân thủ các chỉ định về kích thước của hốc và khe hở bên dưới. Ở độ cao sử dụng trên 2000 m trên mặt nước biển, công suất sử dụng có thể bị giảm sút. Chỉ bộ phận Dịch vụ mới được phép sửa đổi thiết bị (bao gồm các đường dây vào/ra và cáp điện).

ขนส่งเฉพาะอุปกรณ์ที่ไม่ได้บรรจุหีบห่อพร้อมถุงมือ ห้ามยกอุปกรณ์ขึ้นที่แผงหรือที่จับประตู ห้ามกดที่ด้านข้าง/ด้านบนของอุปกรณ์ ห้ามคว่ำอุปกรณ์ เพื่อให้แน่ใจว่ามีการระบายอากาศที่ดี เพื่อให้แน่ใจว่ามีการระบายอากาศที่ดี จำเป็นต้องทำให้สอดคล้องกับขนาดช่องและช่องว่างที่ระบุด้านล่าง คาดว่าประสิทธิภาพจะลดลง ปรับเปลี่ยนอุปกรณ์ (รวมถึงสายขาเข้า/เต้าเสียบและสายไฟ) ได้โดยฝ่ายบริการลูกค้าเท่านั้น



Observe all local regulations. For installation in inflammable materials, observe the rules and standards for fire protection.

必须遵守当地法规。在将设备安装到可燃材料中时，必须遵守防火准则及标准。

Tuân thủ quy định tại địa phương. Tuân thủ các hướng dẫn và tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy khi lắp đặt trong vật liệu dễ cháy.

ต้องปฏิบัติตามระเบียบข้อบังคับของท้องถิ่นนั้น ๆ ปฏิบัติตามแนวทางและมาตรฐานสำหรับการป้องกันอัคคีภัยเมื่อติดตั้งในวัสดุที่ติดไฟได้



21043, 21045, 21047, 21055, 21057, 21068,
21073, 23038, 23049, 23036



1222431-02

EN - Installation instructions

CN - 安装说明书

VI - Hướng dẫn lắp đặt

TH - คู่มือการติดตั้ง

Comair/ComairSteamer, all devices

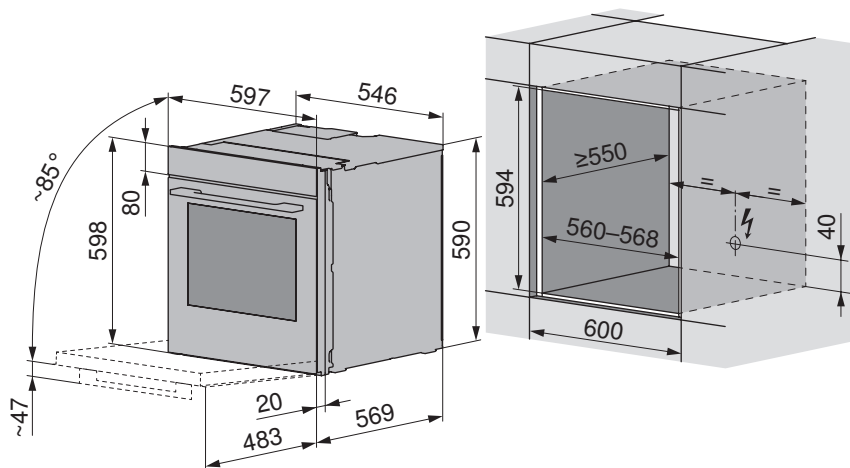
Comair/ComairSteamer, 所有设备

Comair/ComairSteamer, tất cả thiết các thiết bị

Comair/ComairSteamer เครื่องใช้ไฟฟ้าทั้งหมด

600

Installed in tall unit - 在高柜式安装时 - Lắp ở trên cao - กำลังติดตั้งสูง



1-phase mains cable without plug

不带插头的1相电源电缆

Cáp điện 1 pha không có phích cắm

สายไฟ 1 เฟสแบบไม่มีปลั๊ก

Valid for: - 适用于:

Hợp lệ với - ใช้ได้สำหรับ:

AU, CN, GB, HK, IE, NZ, SG, TH, VI

Mains cable with plug

带插头的电源电缆

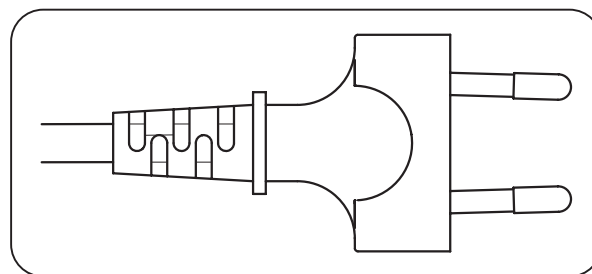
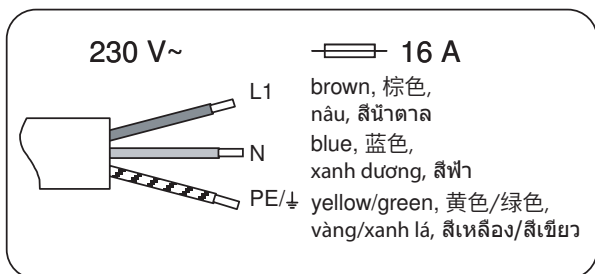
Cáp điện có phích cắm

ใช้ได้สำหรับ

Valid for: - 适用于:

Hợp lệ với - ใช้ได้สำหรับ:

EU, IL, LB, RU, TR, UA





EN - Installation instructions

CN - 安装说明书

VI - Hướng dẫn lắp đặt

TH - คู่มือการติดตั้ง

Comair/ComairSteamer, all devices

Comair/ComairSteamer, 所有设备

Comair/ComairSteamer, tất cả thiết bị

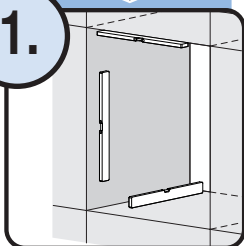
Comair/ComairSteamer เครื่องใช้ไฟฟ้าทั้งหมด

600



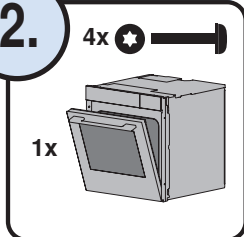
The appliance must be installed in a de-energized state
必须在不带电的状态下进行安装
Việc lắp đặt phải được thực hiện ở trạng thái không cảm điện
การติดตั้งจะต้องดำเนินการในสภาวะที่ไม่มีพลังงาน

1.



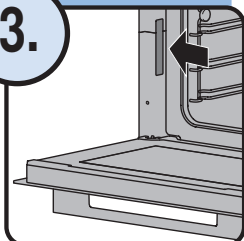
Check perpendicularity of niche.
检查壁龛是否呈直角
Kiểm tra vị trí thích hợp để tìm góc vuông
ตรวจสอบช่องสำหรับความตั้งฉาก

2.



Check appliance/fasteners
检查设备/安装材料
Kiểm tra thiết bị/vật liệu lắp ráp
ตรวจสอบอุปกรณ์/วัสดุสำหรับการติดตั้ง

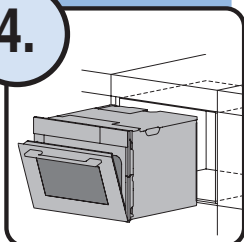
3.



Check connected loads
检查连接载荷
Kiểm tra các giá trị kết nối
ตรวจสอบค่าการเชื่อมต่อ

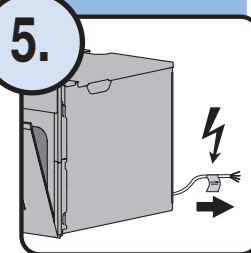
For installation, connected loads must correspond
连接载荷必须符合安装要求
Giá trị kết nối phải phù hợp với lắp ráp
ค่าการเชื่อมต่อต้องตรงกันสำหรับการติดตั้ง

4.

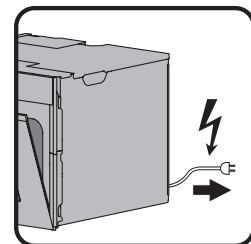


Place appliance in front of the niche
将设备置放在壁龛前
Đặt thiết bị phía trước hốc
วางอุปกรณ์ไว้หน้าช่อง

5.

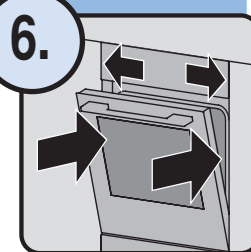


Connect cable
连接电缆
Kết nối dây cáp
ต่อสายเคเบิล



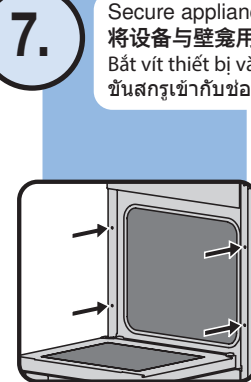
Connect cable to connecting terminals in accordance with connection plate
按照接线标牌, 将电缆与接线端子连接
Kết nối cáp với đầu nối như minh họa trong bảng đấu dây
ต่อสายเคเบิลเข้ากับขั้วต่อตามป้ายกำกับการเชื่อมต่อ

6.



Push completely in and align appliance
将设备完全推入并对齐
Đẩy thiết bị vào, căn chỉnh
đơnอุปกรณ์ให้เข้าที่ แล้วจัดตำแหน่ง

7.



Secure appliance to niche
将设备与壁龛用螺栓拧紧
Bắt vít thiết bị vào hốc
ขันสกรูเข้ากับช่อง

4x

Frontal for 60 cm wide appliance
设备宽度为 60 cm 时的正面
Khoảng cách ở mặt trước thiết bị là 60 cm
ด้านหน้าตัวเครื่องกว้าง 60 ซม.

Carry out function and safety checks
进行功能检查和安全检测

Tiến hành kiểm tra chức năng và kiểm tra an toàn
ดำเนินการตรวจสอบการทำงานและทดสอบความปลอดภัย

Demo mode switched off? If not, switch off in service menu with password 6301.

DemoModus 是否已关闭? 如果不是, 请在服务菜单使用密码 6301 关闭。
Chế độ demo đã tắt chưa? Nếu chưa, hãy tắt trong menu
Dịch vụ bằng mật khẩu 6301.
ปิดโหมดการสาธิตหรือไม่? ถ้าไม่ ปิดในเมนูบริการด้วยรหัสผ่าน
6301